

## CHƯƠNG 39.

*Paris. Những vần thơ của nước Nga:*

*“Ôi! Nỗi hân hoan của cuộc gặp gỡ muộn màng  
trong một ngày thu có mưa, và mưa đã  
Hãy tha thứ cho em -nhưng hơn tất cả-  
anh tha thứ cho em  
vì em chậm đến bên anh.”*

□

**Giữa tháng 9/1978, lưu diễn Bình Đại.**

Những ngày Bình Đại, trời mùa thu u ám lạ thường. Bức tranh vãn cảnh vẫn không ngừng thoát hiện, thoát biến; cũng giống như tâm tư tôi cứ mãi bị chi phối theo chuyến ghe dài 7m của nhóm bạn cũ chìm lìm trên cửa biển tại đây.

Cái dự tính ra đi này, những người bạn tôi cuu mang đã lâu, thời gian đầu của trang sử mới. Họ dốc hết tâm lực và tiền bạc để mưu đồ cuộc vượt biển, đặt chính mình vào trong một canh bạc mà ngay từ khởi sự đã biết rằng chỉ có “*thua*” hoặc “*thắng*” chứ không thể là “*gỡ*”. “*Thua*” thì từ bước đầu cũng có thể thua dễ dàng bởi đôi mắt nghi kỵ của một anh công an nào đó. Nhưng còn “*thắng*” lại phải vượt qua biết bao cửa ải mới vói được tới...

Những ngày Bình Đại, một câu trong tác phẩm *Climats* của André Maurois không ngớt vang trong óc tôi: “*Định mệnh và ý chí con người thường hay lỗi điếu.*” (*Nos destinées et nos volontés jouent presque toujours à contretemps.*) Người hành khách đến sân ga đón chuyến tàu cuối thì đoàn tàu cũng vừa chuyển bánh.

So le, nghiêng lệch quá! Một bi kịch bơ vơ mà cái đoạn kết mơ hồ đen đúa của nó khó có người nắm được rõ ràng.

Chỉ biết cảm nhận tê nhị rằng: “*Con người thật nhỏ bé trước Định Mệnh, thần linh; giống như ngọn cỏ phát phơ sẵn sàng bị nghiền nát bởi một sức mạnh bất kham dưới gót chân con người một cách vô tội vạ*”; và mọi việc tưởng như có bàn tay tinh tế nào đó xếp đặt đến độ “*con quay búng sẵn trên trời, mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm!*”

□

*Paris. Tôi vẫn ưa thích ngồi uống trà một mình mỗi đêm trở về từ quán café. Trời Paris đã vào thu. Ngọn đèn đường chiếu qua cửa sổ một màu ánh sáng nhòa phai cô tịch. Gió lạnh ngát ngậy làm cho tách trà dường như thêm ý nghĩa. Và cái hào khí của một thời tuổi nhỏ cũng theo gió mơ hồ dậy lên.*

Ngày bỏ quê hương ra đi, tôi có mang theo trong mớ hành trang hai món cổ vật của gia đình mà hơn ba mươi năm từ khi mở mắt chào đời, tôi đã thấy: cây đàn vĩ cầm và bộ bình trà đã được khai sinh từ hàng trăm năm qua.

*Ôi tiếng cầm xanh sâu quý phái*

*Đàn ai ngan ngát trời Tây Phương.*

*(thơ Xuân Diệu)*

Cây đàn của cha tôi truyền lại đã theo tôi góc bể chân trời, chia sẻ cùng tôi không biết bao nhiêu tâm sự trên bước đường lữ thứ. Thêm chiếc bình trà về một cành mai. Chiếc bình nhỏ xinh xinh nằm trong khay với những chén tống, chén quân trông thật xác, biểu hiện một cái gì trọn vẹn, toàn bích mà nhìn mãi suốt đời vẫn không thấy chán. Khí tiết của người quân tử được phô bày nơi ấy, qua cánh hoa mai.

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận*

*Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*

*(Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết*

*Đêm qua sân trước vẫn còn một cành mai)<sup>1</sup>*

Những khi thao thức thâm canh, ngồi nhìn hai món cổ vật đã kinh qua biết bao thăng trầm dâu bể, sao đời vật đổi, giờ đây nằm yên trong tay tôi với tất cả những nét đan thanh dịu dàng nhất, tôi đã không khỏi chạnh lòng cảm xúc băng khuâng.

*Nhãn để phù vân khan thế sự*

*Yêu giang trường kiếm quải thu phong<sup>2</sup>*

*(Trong đáy mắt, chuyện đời như mây nổi*

*Bên thất lưng, gươm dài quấy gió thu.)*

Đêm hôm khuya khoác, võ bình trà đọc thơ để nghe cái mộng công hầu lắng sâu trong tâm thức và để thấy rằng phú quý trên đời cũng ví như bèo bọt mà thôi.

□

### **Cuối tháng 9/1978. Lưu diễn Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.**

\*/ Mỹ Tho là trạm cuối cùng trong chuyến lưu diễn Miền Tây của chúng tôi. Thành phố đến đã nhiều lần mà mãi chẳng gọi lên trong tôi một ý nghĩ nào đặc biệt. Có lẽ vì cái vẻ nửa quê nửa tỉnh của nó đã không khiến tôi có thiện cảm cho bằng một nơi chốn đặc sệt mùi sinh lầy, ngát thơm mùi lúa mới; hay những vòm trời đượm màu muối mặn từ biển rộng thoáng lên.

+ Duy chỉ ngôi chùa Vĩnh Tràng rất cổ, được dựng từ hàng trăm năm qua, nằm trong Chợ Cũ, hướng Đông Bắc của thị xã, là nơi tôi ưa thích nhiều hơn hết. Bên trên công tam quan có đúc tượng một vị hòa thượng cao lớn. Chung quanh các cột của công chùa được cấn

<sup>1</sup> Trích bài Kệ của Thiên sư Mãn Giác (1052-1096) dưới đời vua Lý Nhân Tông.

<sup>2</sup> Bài "Kỹ Hữu" trong tập "Tố Như Thi" của Nguyễn Du.

bằng loại sành sắc sỡ đủ màu. Trong sân có những ngôi cổ mộ xây bằng đá ong đã lâu đời và những cây kiểng được nắn rất đẹp theo hình dáng các con thú.

\*/ Trước tháng 4/1975, nơi đây là vùng ít an ninh, khách thập phương đến viếng chùa thường phải ra về trước 3 giờ chiều để tránh đạn du kích của Việt Cộng từ những con kênh sau chùa bắn sê. Bây giờ hòa bình rồi mà ngôi cổ tự này cũng chẳng có gì thay đổi; vẫn cái vẻ hoang sơ ngày cũ và vẫn chỉ là một nơi u tịch lặng lẽ với tiếng chuông tiếng mõ ngân dài điệp khúc buồn trong gió, tiếc nuối thời gian trôi đi không trở lại bao giờ!

\*/ Lại còn cái còn Phụng, nơi tu hành của ông Đạo Dừa, nằm về hướng bắc Tân Thạch, ngày xưa tấp nập rộn ràng bao nhiêu thì ngày nay tiêu điều xơ xác bấy nhiêu. Những vị tu hành bỏ đời sống tâm linh trở về thế tục. Khách thập phương đã vắng rất nhiều. Mùi trầm hương không còn thoảng đưa theo gió, nhưng chung quanh còn, các cây bản xanh ngắt vẫn hiện hữu như chừng đợi chờ sự cập bến của một chuyến đò đưa khách hiếm hoi.

\*

\* \*

Những ngày Mỹ Tho, có rất nhiều nỗi buồn chiếm cứ ý nghĩ tôi. Tôi đang đọc lại tác phẩm *Docteur Zhivago*<sup>3</sup> và có lẽ đó chính là nguyên nhân cho mọi nỗi buồn hiện tại. *Tâm trạng chàng nhân vật chính, yêu miệt mãi cái Đẹp, chán ghét nhóm gồm lý thuyết rỗng tuếch dai dẳng của chế độ Cộng Sản; sự căp bách hốt hoảng trước tình yêu và nghệ thuật trong tâm hồn Zhivago quãng thời gian cuối cùng ở Varikyno; sự ra đi của Lara khỏi căn nhà tuyết; và câu chuyện đôi thoai giữa Pacha Antipov với Zhivago một đêm giá rét ở Varikyno...* sao cứ làm đầu óc tôi nghĩ ngợi triền miên.

Tiêu thuyết và thực tại có khác gì nhau, dù là ở hai phương trời Đông-Tây cách biệt? Tâm trạng các nhân vật chính được diễn tả vào những năm đầu cuộc Cách Mạng 1917 ở Nga có khác nào với tâm trạng người Việt Nam nói chung từ sau biến cố 1975? Một khoảng cách mấy chục năm trời được thu ngắn lại trong vài trăm trang giấy đã thể hiện rõ rệt biết bao cảm nghĩ chân thật của đại đa số tầng lớp trí thức miền Nam Việt Nam. Mỗi người đều tự chọn (hay tự đặt mình vào hoàn cảnh phải chọn) lấy một đường hướng và thái độ sống từ sau cuộc đổi đời tàn khốc. Có người bỏ đi (như Lara), có người ở lại (như Zhivago) và cũng có người chọn lấy cái chết (như Pacha) để làm điểm đến sau chót...; thì rất lại, trong mỗi con người, sự thất vọng vẫn là đầu mối cho mọi suy nghĩ.

“Thất vọng”, không phải vì đã “hy vọng”.

“Thất vọng”, chính vì tự thấy mình không thể thích ứng được theo một cơ cấu tư tưởng mới vô cùng khác biệt với luồng tư tưởng đã ăn sâu trong tiềm thức từ biết bao chục năm dài trôi qua.

Những ngày Mỹ Tho, trời gió thật nhiều. Mùi kỷ niệm ngọt ngào bùng theo lên theo gió. Dalat đau buồn –khoảng thời gian cuối tháng

---

<sup>3</sup> Tác phẩm "Docteur Zhivago" của Boris Pasternak, nhà văn Nga (1890 -1960), được viết vào năm 1957.

3/1975 bắt đầu bỏ ngõ—thấp thoáng hiện về. Một thứ cảm xúc bất bình thường mà đã thật lâu rồi tôi mới bắt gặp lại. Một nỗi hạnh phúc pha lẫn đau khổ, dịu dàng nồng ấm nhưng cũng đầy đầy bất trắc. Như thời gian cuối cùng của Lara và Zhivago ở Varikyno. Như thời gian tôi cô đơn trên núi, nhìn Dalat oằn mình dưới cơn lốc tàn cư.

*“Ta buồn từ độ mây về núi.”*

Tôi cũng buồn từ độ bỏ ngọn núi yêu dấu ấy mà đi, đầu tháng 5/1975...

[]